

Số: **161** /BC-UBND

Hải Dương, ngày 27 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2019 phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành năm 2020 (Tài liệu trình kỳ họp thứ mười hai, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2016 - 2021)

Theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ tại công văn số 9324/VPCP-TH ngày 12 tháng 10 năm 2019 về việc xây dựng báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2019; đồng thời thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 219/TB-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2019 thông báo về kết quả Hội nghị chuẩn bị kỳ họp thứ mười hai, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2016-2021;

Để kiểm điểm sự chỉ đạo, điều hành thực hiện các chỉ đạo của Trung ương, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, các Chương trình công tác, Quy chế làm việc và Chương trình công tác năm 2019, UBND tỉnh báo cáo các mặt làm được, chưa được, những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong chỉ đạo, điều hành chủ yếu cho năm 2020 như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH

1. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh giao

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2019 về Kế hoạch hành động của UBND tỉnh Hải Dương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (kỳ họp thứ 8, khóa XVI) về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019. Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021, UBND tỉnh Hải Dương đã ban hành Kế hoạch số 893/KH-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2019 về ban hành Kế hoạch hành động nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2019 và định hướng đến năm 2021 của tỉnh Hải Dương.

Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết chuyên đề số 19/NQ-CP, 35/NQ-CP, tỉnh Hải Dương tiếp tục thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ giải pháp chủ yếu để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi tối đa cho nhà đầu tư thuộc các

thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh có hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

Bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh nghiêm túc chấp hành chế độ báo cáo định kỳ; tham gia góp ý đầy đủ các dự thảo văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi các Bộ, ngành Trung ương yêu cầu. Nhìn chung năm 2019, UBND tỉnh tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cơ bản thực hiện theo đúng thời hạn. UBND tỉnh thường xuyên giữ mối liên hệ chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương trong việc thực hiện nhiệm vụ, nhất là trong việc thực hiện các chương trình, dự án Trung ương đầu tư trên địa bàn. Chỉ đạo các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã có liên quan triển khai thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương cơ bản đúng thời gian yêu cầu và không để tồn đọng.

Thực hiện các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản, trong đó đề ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp và chỉ đạo thực hiện đối với từng ngành, từng lĩnh vực cụ thể để các cơ quan, đơn vị, địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

2. Về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật

UBND tỉnh luôn thực hiện bảo đảm nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số, phát huy vai trò của tập thể gắn với việc đề cao trách nhiệm cá nhân của từng ủy viên UBND tỉnh; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước ở Trung ương phân cấp, ủy quyền; lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành bộ máy hành chính thống nhất, tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ theo tinh thần phục vụ nhân dân và doanh nghiệp, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo; nỗ lực, quyết tâm thực hiện các mục tiêu đã đề ra, vừa giải quyết những vấn đề trước mắt, vừa chủ động triển khai các mục tiêu trung, dài hạn.

Với vai trò là thành viên UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành đã phát huy trách nhiệm tập thể và nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân trong công tác giải quyết, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của UBND tỉnh.

Ngoài ra, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các ủy viên UBND tỉnh đều chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND tỉnh, tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động. Các thành viên UBND tỉnh luôn thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. UBND tỉnh đề cao trách nhiệm của Thủ trưởng các Sở, ngành; đồng thời coi trọng trách nhiệm tham gia công việc chung của UBND tỉnh với tư cách ủy viên UBND tỉnh; đề cao tinh thần trách nhiệm tham gia quyết định các công việc thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; chủ động nghiên cứu, đề xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các cơ chế, chính sách pháp luật theo lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công phụ trách, tạo sự thống nhất, đoàn kết, minh bạch trong thực hiện nhiệm vụ chung của UBND tỉnh, nhất là các chủ trương, chính sách lớn, có phạm vi tác động, hoặc mang tính quy phạm pháp luật.

3. Về thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh

UBND tỉnh đã duy trì, tổ chức thực hiện tốt Quy chế làm việc nhiệm kỳ 2016-2021; Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện đúng nhiệm vụ theo phân công công tác của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và ủy viên UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021. Căn cứ vào quy chế làm việc, UBND tỉnh duy trì tốt các phiên họp thường kỳ UBND tỉnh, đã tổ chức 11 phiên họp thường kỳ để nghe và cho ý kiến giải quyết 62 nội dung và 36 phiên họp Lãnh đạo UBND tỉnh hàng tuần để nghe và cho ý kiến giải quyết 123 nội dung. Ngoài ra, còn tổ chức các phiên họp chuyên đề để cho ý kiến giải quyết các công việc đề ra, xử lý các khó khăn vướng mắc từ thực tế. Nội dung các phiên họp, cuộc họp được các cơ quan chuẩn bị báo cáo chu đáo, kịp thời, cơ bản đáp ứng quy định của pháp luật. Sau mỗi cuộc họp, Văn phòng UBND tỉnh thông báo đầy đủ, kịp thời ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh để các Sở, ngành, địa phương có căn cứ triển khai thực hiện.

Chủ tịch UBND tỉnh và các ủy viên UBND tỉnh luôn đổi mới phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành, tăng cường đi cơ sở, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề tập trung chỉ đạo giải quyết các vấn đề trọng tâm, thúc đẩy tăng trưởng theo mục tiêu đề ra; theo dõi sát diễn biến tình hình, kịp thời xử lý, tháo gỡ nhiều vấn đề phát sinh, dư luận xã hội bức xúc và những vấn đề tồn tại, kim hãm sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Đồng thời tổ chức nhiều cuộc họp, hội nghị, hội thảo thiết thực tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng thực hiện các chương trình, dự án, đề án.

4. Về thực hiện Chương trình, nhiệm vụ công tác đã đề ra

UBND tỉnh đã xây dựng Chương trình làm việc 6 tháng đầu năm, dự kiến 6 tháng cuối năm 2019 (Chương trình số 4531/CTr-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018). Trên cơ sở Chương trình công tác năm 2019, trong chỉ đạo điều hành, tập thể Lãnh đạo UBND tỉnh đã bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, từng bước đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành; triển khai đồng bộ, có hiệu quả các lĩnh vực công tác. UBND tỉnh duy trì tốt chế độ giao ban vào sáng thứ Hai hàng tuần giữa Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, Chương trình làm việc của UBND tỉnh thường xuyên được rà soát để kịp thời điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và chỉ đạo của Trung ương nhằm thực hiện tốt nhất các nội dung theo kế hoạch đề ra. Ngoài ra, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, địa phương xây dựng chương trình công tác của cơ quan, đơn vị mình và thường xuyên theo dõi, nắm bắt, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh nghiêm túc thực hiện chế độ tiếp công dân định kỳ vào thứ Ba của tuần đầu tiên hàng tháng theo quy định. Đồng thời, chỉ đạo các cấp, các ngành xem xét, giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân, tổ chức theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát báo cáo nhiệm vụ được giao, tránh trường hợp chậm trễ, bỏ sót văn bản, nhằm bảo đảm tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao.

Các văn bản chỉ đạo, điều hành, các thông tin, báo cáo được UBND tỉnh chỉ đạo nghiêm túc thực hiện: Các văn bản này sau khi được ký ban hành, trong thời gian không quá 02 ngày được cập nhật lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh để kịp thời thông tin đến các tổ chức, cá nhân có nhu cầu được biết.

5. Về công tác phối hợp với Thường trực, các Ban của HĐND tỉnh, Mặt trận tổ quốc, các cơ quan tư pháp và các tổ chức chính trị, xã hội

UBND tỉnh thường xuyên giữ mối liên hệ mật thiết với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo đúng Quy chế số 05-QC/TU ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Tỉnh ủy; tiếp tục triển khai thực hiện đúng Quy chế số 21-QC/TU ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Tỉnh ủy.

Công tác phối hợp giữa UBND tỉnh với các Ban Xây dựng Đảng, UBMTTQ tỉnh và các tổ chức đoàn thể, chính trị trên địa bàn tỉnh thường xuyên được duy trì, nhằm tạo sự đồng thuận, kịp thời và hiệu quả trong quá trình chỉ đạo, điều hành. Phối hợp kịp thời với Viện Kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân tỉnh trong tuyên truyền giáo dục pháp luật, đấu tranh phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật. UBND tỉnh luôn phối hợp tốt với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh trong việc tổ chức tiếp xúc cử tri, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân cho Quốc hội và cho HĐND tỉnh; kịp thời giải quyết các kiến nghị của cử tri theo thẩm quyền.

Rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, UBND tỉnh phối hợp ngày càng chặt chẽ với HĐND tỉnh trong việc chuẩn bị nội dung, thực hiện chương trình các kỳ họp của HĐND tỉnh theo luật định; do vậy đã cơ bản khắc phục tình trạng chậm hoàn thành các Báo cáo, Tờ trình phục vụ kỳ họp. Thực hiện nghiêm quy định về giám sát của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tham gia trả lời, giải trình đầy đủ, làm rõ các nội dung chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh và những vấn đề cử tri quan tâm, kiến nghị.

6. Về công tác ban hành văn bản

Tính đến hết ngày 25 tháng 11 năm 2019, UBND tỉnh tiếp nhận tổng số 22.395 văn bản các loại, trong đó có 914 văn bản của Chính phủ; 3.902 văn bản của các Bộ, ngành Trung ương; 16.665 văn bản của các tỉnh, thành phố và của các Sở, ngành, các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh và các doanh nghiệp; 914 đơn thư. UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã xử lý, chỉ đạo ban hành 9.178 văn bản các loại, gồm: 4.120 Quyết định, 4.170 Công văn, 226 Thông báo, 157 Báo cáo, 101 Tờ trình, 15 Chỉ thị và 404 các loại văn bản khác. Các văn bản được ban hành đã góp phần thể chế hoá các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, hoàn thiện khung pháp lý thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra và chỉ đạo, điều hành các nội dung công việc trọng tâm của UBND tỉnh trong năm; kịp thời giải quyết các công việc phát sinh.

UBND tỉnh đã ban hành 48 văn bản quy phạm pháp luật (Quyết định). Các cơ quan được giao chủ trì soạn thảo đã chủ động trong việc tham mưu những nội dung và vấn đề còn bất cập trong các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên để

trình UBND tỉnh ban hành văn bản cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; phù hợp về nội dung, thể thức và kịp thời thể chế hoá các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, hoàn thiện khung pháp lý thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

Năm 2019, là năm thứ tư thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, là năm có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc tiếp tục tạo đà tăng trưởng để hoàn thành kế hoạch 5 năm 2016 - 2020. Trong quá trình thực hiện, bên cạnh những thuận lợi còn không ít khó khăn, thách thức; dịch bệnh ngày càng gia tăng, khó lường; tình hình giá cả các mặt hàng nông sản thực phẩm biến động; việc huy động vốn và tiềm lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn hạn chế. Song với sự nỗ lực, chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2019; sự phấn đấu, ủng hộ của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển, đạt được kết quả tương đối tích cực. Cụ thể trên các mặt sau:

1. Về kinh tế

Kinh tế đạt mức tăng trưởng khá cao, tốc độ tăng trưởng tiếp tục được duy trì, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP theo giá so sánh 2010) ước tăng 8,0% so với cùng kỳ năm trước. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 17.859 tỷ đồng, giảm 2,4% so với năm 2018. Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng ước đạt 233.909 tỷ đồng, tăng 12,7% so với kế hoạch và tăng 12,8% so với năm 2018. Giá trị sản xuất ngành xây dựng ước đạt 18.460 tỷ đồng, tăng 9,7% so với năm trước. 42.230 tỷ đồng, tăng 7,1% so với năm trước. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ ước đạt 57.396 tỷ đồng, tăng 11,9%. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2019 tăng khoảng 2,97% so với năm trước.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh ước đạt 18.356 tỷ đồng, tăng 23% so với dự toán và tăng 7% so với năm 2018; trong đó thu nội địa ước đạt 14.906 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2018. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương ước đạt 19.433 tỷ 165 triệu đồng, bằng 162% dự toán năm, tăng 45% so với năm trước.

Tổng nguồn vốn huy động đạt 116.186 tỷ (tăng 16,6% so với năm 2018). Tổng dư nợ tín dụng 80.627 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2018; nợ xấu 869,4 tỷ đồng chiếm 1,07% tổng dư nợ. Thực hiện giao 2.181 tỷ 809 triệu đồng vốn ngân sách địa phương và 141 tỷ 867 triệu đồng vốn ngân sách Trung ương năm 2019. Tổng giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 1.800 tỷ đồng và giải ngân vốn đầu tư đạt 3.269 tỷ 333 triệu đồng (tỷ lệ đạt 75%). Dự kiến hết năm 2019, nguồn vốn ngân sách địa phương dự kiến giải ngân đạt 95,6% kế hoạch; nguồn vốn ngân sách Trung ương dự kiến giải ngân đạt 81,1% kế hoạch vốn giao.

2. Về văn hóa - xã hội

Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2018 - 2019; tổ chức tốt công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2019 - 2020 và tuyển sinh vào các trường Đại học, Cao

đăng trên địa bàn tỉnh; tiếp tục triển khai nhiệm vụ năm học 2019 - 2020. Chất lượng giáo dục toàn diện được giữ vững; số lượng học sinh giỏi quốc gia có tiến bộ vượt bậc (tăng 5 giải nhất). Làm tốt công tác chuẩn bị cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới. Thực hiện Đề án “Tổ chức, sắp xếp các trường mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2019 - 2021”, đến nay, đã thực hiện sáp nhập 72 trường mầm non, tiểu học, THCS để thành lập mới 36 trường, giảm 36 được trường so với năm học trước. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được đẩy mạnh, tỉ lệ trường đạt chuẩn quốc gia tiếp tục tăng

Tổ chức nhiều hoạt động văn hoá, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn, mừng Đảng, mừng Xuân, đặc biệt là Lễ hội mùa Xuân Côn Sơn - Kiếp Bạc năm 2019 gắn với tổ chức Lễ đức chuông ở chùa Côn Sơn và Lễ Liên Hoa Hội Thượng. Tổ chức thành công Lễ hội Văn hóa Du lịch Xứ Đông, chương trình giáo dục di sản văn hóa trong nhà trường tại di tích đền thờ nhà giáo Chu Văn An, di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc; đăng cai tổ chức thành công Vòng chung kết Cuộc thi sáng tạo robot Việt Nam năm 2019. Triển khai khảo sát và lập danh mục đề nghị tu bổ cấp thiết, chống xuống cấp 17 di tích, 26 di tích đề nghị xếp hạng cấp tỉnh, 02 di tích đề nghị xếp hạng quốc gia.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm thực hiện thường xuyên; quản lý nhà nước về y dược tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm được đẩy mạnh. Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế. Hoạt động khám, chữa bệnh có chuyển biến tích cực theo hướng nâng cao chất lượng, nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật cao của tuyến Trung ương được áp dụng tại các bệnh viện tuyến tỉnh và kỹ thuật tuyến tỉnh được áp dụng tại tuyến huyện.

Công tác giải quyết việc làm đạt kết quả tích cực, năm 2019 ước giải quyết việc làm mới cho 35.700 lao động, đạt 100,6% kế hoạch, xuất khẩu lao động được 4.320 người, đạt 100,4% kế hoạch năm 2019. Thị trường lao động tiếp tục được củng cố và phát triển, đã thu hút sự góp mặt của 1.217 đơn vị với số lao động được tuyển dụng là 3.939 người. Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay 39.432 triệu đồng, với 955 dự án và tạo việc làm cho 970 lao động được vay vốn.

Chính sách bảo hiểm thất nghiệp, quản lý lao động là người nước ngoài được triển khai có hiệu quả. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; kế hoạch giảm nghèo năm 2019; kế hoạch nhân rộng mô hình giảm nghèo 2019-2020. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tiếp tục mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế năm 2019 đạt 87,6%.

Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020; xây dựng và thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019. Triển khai hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh. Các Sở, ngành đã tập trung xây dựng và thực hiện quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh trong tiếp nhận, giải quyết

và trả kết quả thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân: Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân đã có những chuyên biên tích cực, trên 90% thủ tục hành chính được xử lý đúng hạn và trước thời hạn.

3. Về an ninh - quốc phòng

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh ổn định và được giữ vững. Thực hiện tốt công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm liên quan đến tín dụng đen, bảo kê, cướp giết, trộm cắp tài sản, cờ bạc, ma túy, mại dâm... Không để xảy ra các hoạt động biểu tình, bạo loạn, khủng bố, phá hoại; tích cực phát hiện, giải quyết các điểm mâu thuẫn, khiếu kiện đông người, không để phát sinh thành điểm nóng.

Tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh xảy ra 202 vụ, làm chết 189 người, làm bị thương 93 người; so với cùng kỳ năm 2018, số vụ tai nạn giao thông tăng 24 vụ (tăng 13,5%), tăng 28 người chết (tăng 17,4%) và tăng 11 người bị thương (13,3%), trong đó đã xảy ra một số tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng.

Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo được duy trì nề nếp; việc tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được thực hiện kịp thời, hiệu quả. Công tác sẵn sàng chiến đấu, công tác hậu cần, công tác kỹ thuật, công tác huấn luyện, diễn tập, công tác giáo dục quốc phòng an ninh được tổ chức tốt.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Đánh giá chung

Trong công tác chỉ đạo, điều hành về phát triển kinh tế - xã hội có 5 chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra (tốc độ tăng trưởng kinh tế; giá trị tăng hàng hóa xuất khẩu; số doanh nghiệp đăng ký mới; giảm tỷ lệ hộ nghèo; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế). Tăng trưởng kinh tế chưa đạt mục tiêu kế hoạch đề ra. Tăng trưởng sản xuất nông nghiệp giảm nhiều so với cùng kỳ năm 2018; sản lượng vải thiều giảm nhiều so với năm 2018; tổng số lợn mắc bệnh dịch tả lợn châu Phi phải tiêu hủy chiếm tỷ trọng lớn trong tổng đàn lợn.

Triển khai quy hoạch xây dựng vùng huyện của một số huyện và quy hoạch chi tiết, đầu tư hạ tầng một số khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, nhà ở còn chậm. Công tác nghiệm thu, quyết toán một số khu đô thị, khu dân cư chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của một số dự án, đặc biệt là một số dự án trọng điểm, dự án lớn còn kéo dài, chưa bảo đảm theo tiến độ thực hiện. Một số chủ đầu tư chậm hoàn thành các thủ tục để triển khai dự án; chưa quan tâm hoàn thành thủ tục thanh quyết toán giải ngân vốn đầu tư, tỷ lệ giải ngân của một số dự án đã hoàn thành và chuyển tiếp đạt thấp. Nguồn vốn Trung ương giao vốn cho một số dự án đầu tư công còn chậm.

Công tác quản lý, xử lý chất thải ở một số địa phương, đơn vị còn chưa chặt chẽ, vẫn xảy ra tình trạng đổ chất thải ở một số nơi và xử lý chất thải y tế ở một số đơn vị chưa đúng quy định. Tình trạng khai thác trái phép khoáng sản ở một số địa phương còn tái diễn, đặc biệt là việc khai thác cát, đất đồi, đất sét trái

phép. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước của một số cơ sở sản xuất kinh doanh chưa nghiêm.

Phát triển mới doanh nghiệp, hợp tác xã chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch; số hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp còn rất thấp so với kế hoạch đề ra. Công tác rà soát, hướng dẫn, đôn đốc các hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp của các huyện, thành phố, thị xã còn chậm và chưa thực sự quyết liệt; hoạt động của nhiều hợp tác xã hiệu quả chưa cao, vốn tích lũy thấp; vẫn còn nhiều hợp tác xã hoạt động chưa có hiệu quả; chưa hình thành nhiều hợp tác xã thực hiện liên kết trong sản xuất, bao tiêu sản phẩm.

Việc thực hiện chính quyền điện tử của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn; tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 còn thấp, chưa đạt yêu cầu đề ra. Việc đầu tư các dự án công nghệ thông tin ở mức độ thấp, thiết bị thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu tác nghiệp của đội ngũ công chức, viên chức và yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ trong công tác chỉ đạo, điều hành.

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị mặc dù đã được quan tâm chỉ đạo, đã đạt được một số chuyển biến tích cực; song vẫn còn tình trạng một số ngành, địa phương giải quyết còn chậm so với thời gian quy định. Còn tình trạng một số vụ việc chưa được xử lý dứt điểm tại cơ sở, dẫn đến kiện cáo kéo dài, đông người, vượt cấp.

Còn tình trạng một số cơ quan, đơn vị chậm trễ trong thực hiện nhiệm vụ được giao, hoặc chất lượng tham mưu chưa đạt yêu cầu. Trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ được giao, một số cơ quan chậm trả lời ý kiến khi được hỏi, phản biện dẫn đến khó khăn trong giải quyết công việc.

2. Những tồn tại, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

Về khách quan: Do cơ chế, chính sách chưa đồng bộ, thiếu thống nhất; một số thủ tục còn rườm rà, chồng chéo, chưa đồng bộ, nhiều cơ quan tham gia giải quyết, nên việc triển khai ở các cấp, các ngành còn lúng túng; một số quy định của pháp luật còn chưa đồng bộ, phát sinh mới nhiều thủ tục hành chính. Thời tiết không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp; bệnh dịch tả lợn châu Phi xảy ra trên diện rộng đã trực tiếp ảnh hưởng đến người sản xuất và người tiêu dùng. Nguồn lực đầu tư của ngân sách còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn. Nhiều vấn đề phức tạp, tồn tại từ nhiều năm trước chưa được giải quyết, trong khi đó thực tế cuộc sống lại phát sinh không ít những vụ việc mới cần phải giải quyết.

Về chủ quan: Công tác điều hành, thực hiện cải cách hành chính của một số Sở, ngành và cấp huyện còn có việc chưa thực sự quyết liệt; chưa nghiêm túc thực hiện các chế độ thông tin, báo cáo kịp thời, đầy đủ theo quy định. Việc phối hợp giữa các Sở, ngành, địa phương trong giải quyết các thủ tục hành chính có lúc, có việc chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao và thời gian kéo dài so với quy định. Một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động phối hợp tham mưu đề xuất kịp thời những biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực ngành, địa phương quản lý, nhất là trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. Còn tình trạng

một số cơ quan, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng của phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin, dẫn đến công tác chỉ đạo điều hành chưa tốt.

IV. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Những chỉ đạo, điều hành nổi bật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

Ngay từ đầu năm, Chính phủ đã ban hành và tổ chức hội nghị triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; trong đó đã phân công rõ trách nhiệm cho từng Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ linh hoạt trong điều hành, kịp thời trong chỉ đạo những vấn đề phát sinh, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Kết quả cho thấy: Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn cơ bản bảo đảm. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 ước tăng 6,8% so với cùng kỳ năm trước; thu ngân sách vượt dự toán; có khoảng 11.000 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới; môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng được cải thiện; sức cạnh tranh của nền kinh tế ngày càng được nâng cao. Việc sắp xếp, tổ chức bộ máy, đổi mới quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập; hiệu lực, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương của hệ thống hành chính Nhà nước từng bước được nâng cao. Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực, các lĩnh vực xã hội có nhiều tiến bộ; quốc phòng, an ninh được giữ vững; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế được nâng cao.

Công tác xây dựng và ban hành văn bản có nhiều tiến bộ. Trong 11 tháng đầu năm, Chính phủ đã ban hành 93 Nghị định cụ thể hóa thực hiện các Luật mới ban hành để tạo điều kiện cho các địa phương thực hiện. Các kiến nghị của các địa phương, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương ghi nhận, hướng dẫn kịp thời, đầy đủ hơn.

Các tổ chức quốc tế uy tín và nhiều quốc gia, đối tác đánh giá cao và khẳng định Việt Nam tiếp tục là một điểm sáng trong khu vực, toàn cầu. Nước ta được xếp thứ 8 trong số các nền kinh tế tốt nhất thế giới để đầu tư năm 2019, tăng 15 bậc so với năm 2018. Diễn đàn Kinh tế Thế giới đánh giá năng lực cạnh tranh của Việt Nam cải thiện vượt bậc trên cả 3 trụ cột thể chế, cơ sở hạ tầng và kỹ năng, xếp thứ 67/141 quốc gia, vùng lãnh thổ, tăng 10 bậc so với năm 2018.

Những thành quả đạt được đến nay cho thấy có thể hoàn thành các mục tiêu của năm 2019 đã đề ra. Những kết quả này đã củng cố niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và được nhân dân đồng tình, ủng hộ, tạo ra không khí mới, động lực mới, niềm tin và kỳ vọng mới vào sự phát triển của đất nước.

2. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những thành quả tích cực đạt được, công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong năm 2019 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đó là:

Nhiều chủ trương, chính sách tuy được ban hành kịp thời nhưng chậm được hướng dẫn, gây khó khăn cho địa phương trong triển khai thực hiện (như việc chậm ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định thay thế Nghị định số 30/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2015 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư).

Bộ máy hành chính nhà nước các cấp đã được tổ chức, sắp xếp, cơ cấu lại ở một số cơ quan, đơn vị nhưng chưa tinh gọn. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa đồng đều; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức tinh thần trách nhiệm chưa cao; ý thức, trách nhiệm, thái độ phục vụ người dân và doanh nghiệp chưa đúng mực.

Một số vướng mắc, bất cập trong quản lý chậm được tháo gỡ, nhất là thủ tục phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công, thủ tục về đầu tư, xây dựng cơ bản, đất đai, môi trường; tiến độ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước còn chậm; đổi mới khu vực sự nghiệp công lập chưa theo kịp yêu cầu. Điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính tuy đã được cải thiện một phần nhưng trong một số lĩnh vực còn rườm rà, chông chéo, bất cập, gây khó khăn trong quản lý, điều hành cho cơ quan quản lý cũng như hoạt động của người dân và doanh nghiệp, chưa thực sự mang lại lợi ích cho người dân, doanh nghiệp.

Tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công chậm; trong đó có một số công trình hạ tầng trọng điểm theo Nghị quyết của Quốc hội. Năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Khu vực nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, nhất là do thiên tai, dịch bệnh. Trình độ công nghệ còn hạn chế. Chất lượng dịch vụ cải thiện chậm, chi phí logistics còn cao. Cơ cấu lại nền kinh tế đã đạt được những kết quả quan trọng nhưng chưa đáp ứng yêu cầu. Cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước còn chậm. Việc xử lý nợ xấu, cơ cấu lại các ngân hàng thương mại yếu kém còn gặp nhiều khó khăn. Quản lý quy hoạch, đô thị còn bất cập. Phát triển kết cấu hạ tầng và đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu.

Tình hình trật tự an toàn xã hội, tội phạm trên một số địa bàn diễn biến phức tạp; xảy ra nhiều vụ cháy nổ nghiêm trọng. Tình hình tai nạn giao thông diễn biến phức tạp, tăng cả về số vụ lẫn số người chết; nhiều vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng, làm chết và bị thương nhiều người, xảy ra liên tục và trên nhiều địa phương.

V. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH NĂM 2020

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo, điều hành

Năm 2020, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được, đồng thời nhận diện, xác định những mặt tồn tại, hạn chế, yếu kém trong công tác chỉ đạo, điều hành năm 2019, UBND tỉnh xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung trong điều hành năm 2020, như sau:

Một là, căn cứ các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ tại các Nghị quyết, Chỉ thị, văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh; đặc biệt là Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 UBND tỉnh xây dựng các Kế hoạch, Chương trình hành động để tổ chức thực hiện.

Hai là, chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương cung cấp thông tin phục vụ xây dựng Văn kiện đại hội Đảng các cấp và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để bảo đảm tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp.

Ba là, tập trung chỉ đạo thực hiện lập nhiệm vụ Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 làm cơ sở tiến hành lập Quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch năm 2017; đồng thời làm căn cứ kêu gọi đầu tư và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

Bốn là, tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, tăng cường kỷ cương, kỷ luật ngân sách. Tập trung chống thất thu, trốn lậu thuế, chuyển giá, nợ đọng thuế kéo dài. Điều hành chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, theo dự toán ngân sách được giao; tiết kiệm chi thường xuyên để dành nguồn lực chi đầu tư phát triển. Thực hiện cơ cấu lại ngân sách nhà nước gắn với sắp xếp phù hợp cơ cấu tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công, ưu tiên dành nguồn lực cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội.

Năm là, tập trung rà soát tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh; rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục, nhất là về thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, quy hoạch, đất đai, môi trường; hạn chế can thiệp vào thị trường; thực hiện nghiêm chỉ đạo thanh tra, kiểm tra không quá một lần trong năm đối với doanh nghiệp. Tập trung hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện đấu thầu qua mạng; đẩy nhanh tiến độ giải quyết các dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn; chủ động tạo mặt bằng sạch để đấu giá quyền sử dụng đất.

Sáu là, tiếp tục củng cố, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm hài hòa với bảo vệ môi trường; tăng cường công tác an ninh, phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm hình sự liên quan đến "tín dụng đen", "cho vay nặng lãi", tội phạm về ma túy,... tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ; giảm thiểu tai nạn giao thông.

Bảy là, chủ động thông tin, truyền truyền, giải thích chính sách, coi đây là giải pháp quan trọng trong tổ chức thực hiện, đưa chính sách vào cuộc sống; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin, tham gia đối thoại làm rõ chính sách, tạo sự đồng thuận trong thực thi.

Tám là, tăng cường công tác phối hợp giữa UBND tỉnh với HĐND tỉnh, UB MTTQ tỉnh và các đoàn thể, quần chúng nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp nhằm phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng.

2. Đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Đề nghị Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các Bộ, ngành có liên quan chỉnh sửa theo hướng quy định thống nhất, bảo đảm tương thích giữa các Luật liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp (như Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Xây dựng, Luật Kinh doanh bất động sản,...); đặc biệt là về tháo gỡ vướng mắc, chông chéo, xung đột trong lĩnh vực nhà ở, đất đai, kinh doanh bất động sản; bổ sung quy định về chính sách tích tụ đất đai, quy định về việc giao đất, cho thuê đất đối với các dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về đất đai.

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo Ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông cấp tỉnh tăng cường thực hiện các biện pháp, giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng mất an toàn giao thông, tai nạn giao thông; tiếp tục chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương tập trung rà soát, bãi bỏ các quy định bất hợp lý về điều kiện kinh doanh, loại bỏ những rào cản về điều kiện kinh doanh đối với doanh nghiệp; tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục về thuế và hải quan.

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh Hải Dương về kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành chủ yếu năm 2020; UBND tỉnh Hải Dương trân trọng báo cáo. /*ĐĐM*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Email: congtachdnd@gmail.com;
- Lưu: VT, TH, CV. Hùng (70b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Dương Thái